

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 36 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 7

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	360107	Giàng A Làng	30/12/1992	Nam	3601	121	6.73	2.63	Khá	Ngành Luật
2	360156	Nguyễn Thị Khánh Huyền	11/07/1993	Nữ	3601	127	7.53	3.1	Khá	Ngành Luật
3	360166	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/09/1993	Nữ	3601	122	7.24	2.92	Khá	Ngành Luật
4	360544	Vũ Thị Ngân	12/01/1993	Nữ	3605	120	7	2.87	Khá	Ngành Luật
5	360625	Lê Võ Long	28/09/1989	Nam	3606	124	6.12	2.18	Trung bình	Ngành Luật
6	360764	Lê Quang Sơn	10/03/1993	Nam	3607	120	6.81	2.72	Khá	Ngành Luật
7	360804	Cà Văn Phát	15/10/1991	Nam	3608	124	6.31	2.3	Trung bình	Ngành Luật
8	360806	Trần Thị Hoa	15/04/1993	Nữ	3608	122	6.9	2.8	Khá	Ngành Luật
9	360927	Lê Thị Phương Thảo	12/05/1993	Nữ	3609	123	6.87	2.7	Khá	Ngành Luật
10	360966	Nguyễn Thái Vinh	02/05/1993	Nam	3609	121	6.75	2.69	Khá	Ngành Luật
11	361024	Nguyễn Thu Huyền	28/04/1993	Nữ	3610	122	6.84	2.66	Khá	Ngành Luật
12	361224	Vy Thành Công	23/03/1993	Nam	3612	123	6	2.14	Trung bình	Ngành Luật
13	361240	Bùi Văn Thụ	24/04/1992	Nam	3612	124	6.36	2.38	Trung bình	Ngành Luật
14	361343	Đoàn Thị Nen	27/01/1992	Nữ	3613	122	6.68	2.58	Khá	Ngành Luật
15	361405	Vương Văn Vạnh	19/04/1992	Nam	3614	123	5.95	2.09	Trung bình	Ngành Luật
16	361665	Nguyễn Tiến Tuấn	26/06/1993	Nam	3616	160	7.9	3.36	KHÁ	Ngành Luật
17	361812	Hoàng Ngọc Ly	20/08/1993	Nữ	3618	122	6.93	2.79	Khá	Ngành Luật
18	361843	Lê Thanh Sơn	16/08/1993	Nam	3618	121	6.93	2.74	Khá	Ngành Luật
19	361854	Phạm Thị Minh Phượng	17/11/1993	Nữ	3618	121	7.66	3.2	Giỏi	Ngành Luật
20	362122	Dương Thị Thuỷ	10/12/1992	Nữ	3621	130	6.86	2.69	Khá	Ngành Luật
21	362335	Vũ Thị Hiền	01/10/1992	Nữ	3623	120	7.29	2.96	Khá	Ngành Luật
22	362424	Vũ Thị Hồng Nhung	17/03/1993	Nữ	3624	124	7.02	2.81	Khá	Ngành Luật

Ghi chú: Sv Nguyễn Tiến Tuấn hạ hạng tốt nghiệp từ Giỏi xuống Khá vì thi lại 15TC.